

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /2024/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 28 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ 1x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Kim Đông H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ x, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Kim Đông H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Cẩm H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kim Tuấn T, sinh ngày 04-4-20xx cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi. Anh Kim Đông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng/tháng), kể từ ngày 01- 3 -

2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Anh Kim Đồng Hưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Hà có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà anh Hưng không thi hành đúng thời hạn thì hàng tháng anh Hưng còn phải chịu khoản tiền lãi quy định tại Điều 357; khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Hà đã nộp (người nộp thay Nguyễn Thị T) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0000194 ngày 03-01-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Anh Kim Đồng H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND thành phố YB;
- THADS thành phố YB;
- Dương sự;
- UBND phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- (GCNKH số 56 ngày 23-11-2020)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Độ